

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2017/HSST.

Ngày: 31/8/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Thanh Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Đức Nhân.

2. Ông Nguyễn Hữu Trí.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Trúc – Thư ký Toà án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên toà: Ông Trần Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Tam An, huyện L, tỉnh Đồng Nai, Tòa án nhân dân huyện L mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 83/2017/HSST ngày 11 tháng 7 năm 2017. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2017/HSST- QĐ ngày 16 tháng 8 năm 2017, đối với bị cáo:

Võ Văn Mười H, sinh năm 1978; tại tỉnh Đồng Tháp.

- Trú tại: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- Quốc tịch: V Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Phật giáo.

- Nghề nghiệp: Nhân viên quản lý nghĩa trang. Trình độ học vấn: Lớp 2/12.

- Con ông: Võ Văn C, sinh năm 1928 và bà Lê Thị N, sinh năm 1940.

- Bị cáo chưa có vợ con.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/11/2016 chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện L. (có mặt).

Người bào chữa theo chỉ định cho bị cáo: Ông Phạm Đức V, sinh năm 1958 – Văn phòng luật sư Đức V thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai. (có mặt).

Địa chỉ: 76/7A khu M, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Người trợ giúp viên pháp lý cho bị cáo: Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Nai – Chi nhánh huyện L thuộc Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai. (có mặt).

Người bị hại: Anh Đinh V, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Ấp 6, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Nai. (có mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Võ Văn Mười H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Lúc 13 giờ 30 phút ngày 24/11/2016, Võ Văn Mười H, Vũ Ngọc B và bạn của anh B uống rượu tại nhà của anh B ở ấp 6, xã H, huyện L. Đến 18 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi uống rượu xong, B rủ H và Nguyễn Châu T đến quán “Ốc nghèo” ở ấp 4, xã H uống bia. B, H và T uống bia đến 19 giờ 15 phút cùng ngày thì có Đinh V, Vũ Thế L và Trần Kim O đến ngồi uống bia ở bàn bên cạnh. Do B và L có quen biết nhau nên L cầm ly bia qua mời H, B và T uống. Trong quá trình uống bia, H cho rằng L và V không tôn trọng mình nên giữa H với L và V xảy ra mâu thuẫn cự cãi qua lại nhưng được B can ngăn. H dùng 01 cái ghế nhựa tại quán đánh L và V thì trúng tay B nhưng không gây thương tích. Đến 19 giờ 30 phút cùng ngày, H, B, L và V đi lấy xe mô tô để về. Khi H điều khiển xe ra đến cổng quán thì thấy V và L đang đi phía sau, H nghĩ V và L đuổi theo mình để đánh nên dừng xe lại, cầm 01 con dao thái lan (không rõ lấy ở đâu) và đi bộ vào trong quán. Khi thấy H cầm theo dao đi vào, V lấy tại quán 01 cái thùng đựng rác B nhựa rồi V và H xông vào đánh nhau. H dùng dao thái lan đâm trúng đầu, mặt, tai phải và vai trái của V gây thương tích (trong đó vết thương vai trái thấu ngực gây tràn máu màng phổi). V được mọi người đưa đi cấp cứu, còn H cầm theo dao thái lan điều khiển xe mô tô về phòng trọ ở xã Xuân Đường, huyện Cẩm Mỹ. Đến ngày 25/11/2016, H đến Công an xã Xuân Đường đầu thú.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1058/GĐPY/2016 ngày 02/12/2016 của Trung tâm pháp y thuộc sở y tế tỉnh Đồng Nai kết luận thương tích của Đinh V như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Tổn thương màng phổi đã phẫu thuật dẫn lưu, hiện còn để lại tràn dịch màng phổi (Áp dụng chương 4, Điều III, mục 2). Tỷ lệ: 20%.
- Vết thương tháp mũi hình chữ V kích thước 04 x 0,2cm, xấu về thẩm mỹ (Áp dụng chương 9, điều IV, mục 1). Tỷ lệ: 11%.
- Vết thương thái dương phải kích thước 06 x 0,2cm, vết thương thái dương trái kích thước 08 x 0,2cm, vết thương sau tai phải kích thước 2,5 x 0,2cm, vết thương vai trái kích thước 04 x 0,2cm và 2,5 x 0,2cm, vết thương mi dưới mắt phải để lại sẹo kích thước 01 x 0,1cm, sẹo mờ, không ảnh hưởng thẩm mỹ (Áp dụng chương 9, điều I, mục 2). Tỷ lệ: 07%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể (Áp dụng theo phương pháp cộng lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 34%.

3. Kết luận khác:

- Thương tích đầu, mặt và vai trái do vật sắc.
- Thương tích vai trái do vật sắc nhọn. (Bút lục số 25-26).

Quá trình điều tra, do có nghi ngờ về năng lực trách nhiệm hình sự của Võ Văn Mười H nên Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định tình trạng tâm thần của H. Tại kết luận giám định pháp y Tâm thần số 218/KL-VPYTW ngày 17/5/2017 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa kết luận:

- Về y học: Trước, sau khi gây án và hiện nay: Đang sự bị bệnh rối loạn nhân cách và hành vi thực tổn/Chấn thương sọ não.

- Về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi:

+ Tại thời điểm gây án và hiện nay: Đang sự bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi.

Vật chứng vụ án: Thu giữ 01 con dao thái lan dài 20cm, cán màu vàng; 01 thùng nhựa màu trắng cao 37cm, đường kính miệng thùng 30cm.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, bị cáo Võ Văn Mười H đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 79/VKS.HS ngày 07/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố bị cáo Võ Văn Mười H về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của bị cáo và người bào chữa cho bị cáo về việc chuyển tội danh từ tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại Điều 104 Bộ luật hình sự sang tội “Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh” được quy định tại Điều 105 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 104; điểm b, n, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Võ Văn Mười H từ 05 (năm) đến 06 (sáu) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại là anh Đinh V số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), tại phiên tòa anh V tiếp tục yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng), đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự, Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 con dao thái lan dài 20cm, cán màu vàng; 01 thùng nhựa màu trắng cao 37cm, đường kính miệng thùng 30cm (hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện L đang quản lý).

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Văn Mười H đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, phù hợp với kết luận giám định thương tích của người bị hại và các tài liệu chứng cứ thu thập được tại hồ sơ vụ án và cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, nên có cơ sở xác định:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 24/11/2016, tại quán Ốc Nghèo thuộc xã H, huyện L, bị cáo Võ Văn Mười H đã có hành vi dùng một con dao thái lan sắc, nhọn là loại hung khí nguy hiểm được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 của Bộ luật hình sự để đâm anh Đinh V nhằm mục đích là gây thương tích cho anh V, tỷ lệ thương tật là 34%. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 3 Điều 104 của Bộ luật hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội ở địa phương. Xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ nhất trong cuộc sống mà bị cáo đã dùng dao đâm bị hại, thể hiện sự manh động và coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy, đối với bị cáo cần có một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức, điều khiển hành vi; bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục được một phần hậu quả; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, n, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, mặc dù bị cáo thừa nhận hành vi dùng dao đâm anh V nhưng bị cáo cho rằng bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh do khi bị cáo lấy xe ra về thì bị hại đuổi theo để đánh bị cáo trước nên bị cáo mới dùng con dao để chống trả lại đối với bị hại, do đó bị cáo đề nghị chuyển tội danh từ tội “Cố ý gây thương tích” sang tội “Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh”. Xét lời khai của người bị hại, người làm chứng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thể hiện bị cáo là người đánh bị hại trước và không có việc bị hại đuổi theo để đánh bị cáo trước, do đó trong

trường hợp này không có hành vi trái pháp luật nghiêm trọng của bị hại đối với bị cáo nên không có căn cứ cho rằng bị cáo phạm tội trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh. Do vậy, lời khai và đề nghị của bị cáo là không có căn cứ chấp nhận.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi gây thương tích cho anh V, bị cáo đã bồi thường cho anh V được 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) tại bệnh viện, anh V cũng thừa nhận việc bồi thường kể trên. Tại phiên tòa hôm nay anh V tiếp tục yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) như đã yêu cầu tại cơ quan điều tra, gồm các khoản: Tiền xe đi cấp cứu và đi về; tiền ăn uống, sữa; tiền viện phí, khám, chữa bệnh, thuốc; tiền mất thu nhập của bị hại; tiền mất thu nhập của người chăm sóc. Anh V không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần. Tại phiên tòa, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết về trách nhiệm dân sự theo quy định của pháp luật.

Xét mức bồi thường: Đối với các khoản anh V yêu cầu bị cáo bồi thường tại phiên tòa, căn cứ quy định tại các Điều 604, 605, 606, 607, 609 của Bộ luật dân sự năm 2005 thì bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho anh V, Hội đồng xét xử chấp nhận các khoản bồi thường sau:

- + Tiền xe đưa bị hại đi cấp cứu từ xã H đến bệnh viện L và từ bệnh viện L đến bệnh viện đa khoa Đồng Nai là 2.000.000đ (tính theo giá cước trung bình trên thị trường);

- + Tiền ăn uống và tiền sữa là khoản tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe cho bị hại là 1.000.000đ. Anh V trình bày trong thời gian điều trị thương tích thì anh vẫn ăn uống bình thường, chỉ dùng thêm sữa để bồi dưỡng sức khỏe;

- + Tiền viện phí, khám, chữa bệnh, thuốc là 10.195.062đ có hóa đơn hợp lệ;

- + Tiền mất thu nhập của bị hại: Anh V làm nghề thợ hồ nên tính theo mức thu nhập trung bình của lao động cùng loại là 250.000đ/ngày: 250.000đ x 22 ngày (07 ngày điều trị tại bệnh viện và 15 ngày nghỉ dưỡng sau khi ra viện) = 5.500.000đ;

- + Tiền mất thu nhập của người chăm sóc người bị hại: Người chăm sóc bị hại là vợ của bị hại làm nghề buôn bán trái cây (thu nhập khoảng 200.000đ đến 300.000đ/ngày), xét việc bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 4.500.000đ là phù hợp.

Như vậy, bị cáo Võ Văn Mười H có trách nhiệm bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 23.195.062đ (H mươi ba triệu một trăm chín mươi lăm ngàn không trăm sáu mươi H đồng). Bị cáo đã bồi thường 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền còn lại là 18.195.062 đồng (Mười tám triệu một trăm chín mươi lăm ngàn không trăm sáu mươi H đồng).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự, Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 con dao thái lan dài 20cm, cán

màu vàng; 01 thùng nhựa màu trắng cao 37cm, đường kính miệng thùng 30cm (hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện L đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/7/2017).

Về án phí: Bị cáo Võ Văn Mười H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.159.753 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Ý kiến bào chữa của luật sư cho bị cáo: Hành vi của bị cáo H chắc chắn sẽ phải nhận sự trừng phạt của pháp luật. Tuy nhiên, xét về động cơ phạm tội của bị cáo do một phần lỗi của người bị hại, bị cáo bị bức xúc, mất bình tĩnh trước cách hành xử thiếu tôn trọng của người bị hại nên đã nhất thời mà phạm tội. Bị cáo H không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, khi phạm tội là người đang có bệnh bị hạn chế về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, hoàn cảnh gia đình khó khăn, sau khi phạm tội thì bị cáo đã ra đầu thú, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo H dù hoàn cảnh khó khăn nhưng đã khắc phục một phần hậu quả việc bồi thường cho người bị hại là 5.000.000 đồng, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, n, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự tuyên giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội, giúp cho bị cáo sớm trở về gia đình để có điều kiện sửa chữa sai lầm, sớm trở thành người công dân có ích cho xã hội. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét yêu cầu của bị cáo là chuyển tội danh từ tội “Cố ý gây thương tích” sang tội “Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh”.

- Ý kiến của trợ giúp viên pháp lý cho bị cáo: Thống nhất với ý kiến bào chữa của luật sư.

Xét đề nghị của luật sư về việc cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu trên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử. Tuy nhiên, luật sư đề nghị cho bị cáo được hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là không phù hợp, vì khi lượng hình, Hội đồng xét xử đã cân nhắc đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo để đưa ra mức án tương xứng và phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Đối với đề nghị xem xét yêu cầu của bị cáo là chuyển tội danh từ tội “Cố ý gây thương tích” sang tội “Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh” là không phù hợp và đã được nhận định ở trên nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Võ Văn Mười H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a khoản 1 và khoản 3 Điều 104; điểm b, n, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Võ Văn Mười H 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/11/2016.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 604, 605, 606, 607, 609 của Bộ luật dân sự năm 2005 buộc bị cáo Võ Văn Mười H phải bồi thường cho anh Đinh V số tiền 23.195.062đ (Hai mươi ba triệu một trăm chín mươi lăm ngàn không trăm sáu mươi hai đồng). Bị cáo đã bồi thường 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền còn lại là 18.195.062 đồng (Mười tám triệu một trăm chín mươi lăm ngàn không trăm sáu mươi hai đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người có nghĩa vụ thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự 2015.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự, Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 con dao thái lan dài 20cm, cán màu vàng; 01 thùng nhựa màu trắng cao 37cm, đường kính miệng thùng 30cm (hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện L đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/7/2017).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Võ Văn Mười H phải chịu 200.000 đồng (H trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.159.753 đồng (Một triệu một trăm năm mươi chín ngàn bảy trăm năm mươi ba đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND H.L;
- NTGCA H.L;
- CCTHA H.L;
- TAND T.Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thanh Hoa

